

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

Bản án số: 06/2020/HS-ST

Ngày: 21/4/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần những người tiến hành tố tụng gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Sơm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Viết Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/TLST- HS ngày 06 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Giàng Văn M (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1995

Nơi cư trú: Bản Nà Xa, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;
Dân tộc: Thái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Giàng Văn Ón; sinh năm 1961; Con bà: Hà Thị Hải; sinh năm 1962; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo có vợ Phạm Thị Huyền sinh năm: 2000 và có 01 con sinh năm 2018; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 06/3/2020, đến ngày 15/3/2020 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phan Văn Nhật - Luật sư công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu. (có mặt)

- Bị hại: Anh Nguyễn Huy B, sinh năm 1995; trú tại: Tổ 6, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Hà Văn T, sinh năm: 1991; Trú tại: Bản Noong Thặng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

Hà Thị H, sinh năm: 1962; Trú tại: Bản Nà Xa, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/3/2020 Giàng Văn M đến Công an huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu tự thú về hành vi phạm tội như sau: Cuối tháng 12/2019 M nhiều lần đi qua nhà anh Lê Văn Tuấn và chị Nguyễn Thị Nhân thấy thường xuyên đóng cửa không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 23 giờ một ngày cuối tháng 12/2019, M chuẩn bị 01 chiếc kìm, 01 chiếc bật lửa để trộm cắp tài sản. M đi vòng ra phía sau nhà anh Tuấn, dùng kìm cắt lưới sắt B40 tạo lỗ hờ trên cửa sau nhà có kích thước 85cm x 42cm. M chui qua lỗ hờ đi vào trong bếp, M tiếp tục dùng thang (để trong bếp) trèo qua ô thoáng phòng tắm đi vào phòng ngủ nhà anh Tuấn. M mở tủ quần áo nhưng không tìm thấy tài sản trộm cắp. M phát hiện phía dưới đuôi giường có 01 chiếc tivi nhãn hiệu Sony, loại KDL-48W650D và nảy sinh trộm cắp chiếc tivi. M dùng bật lửa chiếu sáng đi ra ngoài phòng khách tìm hộp bìa cát tông đựng tivi. Sau đó, M cho chiếc tivi cùng điều khiển tivi vào trong hộp đựng bằng bìa cát tông. M vác chiếc tivi đi theo lối cửa sau, mang về cất giấu trên đồi phía sau nhà. Ngày hôm sau, M đi sang nhà anh rể là Hà Văn Tiên và nói dối anh Tiên là có người quen của M bán tivi, mục đích là bán chiếc tivi M trộm cắp trước đó. Sau đó, M nhờ anh Ngà Văn Thịnh mang bán chiếc tivi trộm cắp cho anh Tiên lấy số tiền 4.900.000 đồng. Khi bán, M nói dối anh Thịnh là chiếc tivi của M bán cho người quen, do ngại trả giá nên nhờ anh Thịnh bán hộ. Số tiền bán tivi, M trả công cho anh Thịnh 200.000 đồng, còn 4.700.000 đồng M tiêu sài cá nhân hết. Ngày 06/3/2020, Giàng Văn M đến Công an huyện Than Uyên tự thú về hành vi trộm cắp tài sản.

Kết quả điều tra xác định: chiếc tivi nhãn hiệu Sony, loại KDL-48W650D thuộc sở hữu của gia đình anh Lê Văn Tuấn và chị Nguyễn Thị Nhân, trú tại bản Nà Xa xã Phúc Than huyện Than Uyên. Anh Tuấn, chị Nhân đi làm ăn xa nên có giao nhà cho con rể là anh Nguyễn Huy B quản lý tài sản. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 12 ngày 13/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Than Uyên kết luận: chiếc tivi nhãn hiệu Sony, loại KDL-48W650D của anh Tuấn, chị Nhân có trị giá 8.355.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã tạm giữ của anh Hà Văn Tiên 01 chiếc tivi nhãn hiệu Sony, loại KDL-48W650D, 01 điều khiển tivi, 01 hộp đựng tivi bằng bìa cát tông; tạm giữ của bà Hà Thị Hải (mẹ đẻ Giàng Văn M) 01 chiếc kìm. Đối với chiếc bật lửa Giàng Văn M dùng làm công cụ chiếu sáng tìm tài sản trộm cắp, M khai đã làm mất, Cơ quan điều tra không thu hồi được. Căn cứ đơn đề nghị của bị hại, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, ngày 25/3/2020 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc tivi cùng điều khiển, hộp đựng cho người quản lý hợp pháp là anh Nguyễn Huy B.

Vật chứng còn lại của vụ án là 01 chiếc kìm, hiện đang lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 02/QĐ - VKS ngày 04/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố bị cáo Giàng Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 - Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Cuối tháng 12/2019 M đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 01 chiếc tivi của anh Tuấn, chị Nhân, tài sản thuộc sở hữu của anh Tuấn chị Nhà và anh chị đi làm ăn xa nên có giao nhà cho con rể là anh Nguyễn Huy B quản lý tài sản. Sau khi trộm cắp được M bán cho anh Tiên lấy số tiền 4.900.000 đồng. Đến ngày 06/3/2020 M đến Công an huyện Than Uyên tự thú về hành vi phạm tội của mình. Hội đồng định giá tài sản huyện Than Uyên kết luận: chiếc tivi nhãn hiệu Sony, loại KDL-48W650D của anh Tuấn, chị Nhân có trị giá 8.355.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản". Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn đối với bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Đề nghị Thẩm phán chủ tọa phiên tòa căn cứ vào khoản 1 điều 173; điểm i, r, s khoản 1, 2 điều 51; điều 38 - Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Giàng Văn M phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Xử phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa xác định anh Nguyễn Huy B là bị hại do được anh Tuấn chị Nhân ủy quyền cho anh trông nhà trong thời gian anh chị đi làm ăn xa và anh B có đơn xét xử vắng mặt, nội dung đơn anh đề nghị: Anh đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết. Về trách nhiệm hình sự anh B đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm và nhất trí với bản luận tội và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Người bào chữa bào chữa cho bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo ăn năn về hành vi của mình nên đã đến cơ quan điều tra tự thú, tại phiên tòa bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, r, s khoản 1, 2 điều 51; điều 3; điều 36 - Bộ luật hình sự. Đề nghị Thẩm phán chủ tọa phiên tòa xem xét mức hình phạt thấp nhất đối với bị cáo và miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

Đôi đáp lại ý kiến của người bào chữa, Kiểm sát viên có ý kiến: Bị cáo còn trẻ có khả năng lao động nuôi sống bản thân và gia đình. Nhưng khi không có tiền tiêu sai bị cáo đã nghĩ ngay đến việc chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi trộm cắp chiếm đoạt tài sản của người khác thể hiện ý chí coi thường pháp luật, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung. Việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo điều 36 - Bộ luật hình

sự là không tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, chưa đảm bảo mục đích của hình phạt theo điều 31 - Bộ luật hình sự.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo có nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo hứa không tái phạm và cải tạo thành công dân có ích cho xã hội, rất mong Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong giai đoạn xét xử, hành vi quyết định của người bào chữa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tự thú tại cơ quan điều tra, sự việc phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy vụ án đủ điều kiện để áp dụng theo thủ tục rút gọn theo quy định tại điều 456 - Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung vụ án: Khoảng 23 giờ đêm một ngày cuối tháng 12/2019 Giàng Văn M đã trộm cắp 01 chiếc tivi nhãn hiệu Sony, loại KDL- 48W650D của anh Tuấn, chị Nhân và do anh B đang quản lý tài sản. Sau khi trộm cắp được M nhờ anh Thịnh bán cho anh Tiên lấy số tiền 4.900.000 đồng, khi bán M không nói cho anh Thịnh và anh Tiên biết đó là tài sản trộm cắp, số tiền bán được M trả công cho anh Thịnh 200.000 đồng, số tiền còn lại M đã tiêu sài cá nhân hết. Đến ngày 06/3/2020 M đến Công an huyện Than Uyên tự thú về hành vi phạm tội của mình. Hội đồng định giá tài sản huyện Than Uyên kết luận: chiếc tivi nhãn hiệu Sony, loại KDL- 48W650D của anh Tuấn, chị Nhân có trị giá 8.355.000 đồng.

[4] Bị cáo M đã quan sát nhà anh Tuấn chị Nhân không có người trông coi tài sản, do vậy bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, lợi dụng trong đêm tối bị cáo lén lút chui vào nhà bị hại trộm cắp 01 chiếc tivi có trị giá 8.355.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173- Bộ luật hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo coi thường pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Tại phiên tòa người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, r, s khoản 1, 2 điều 51; điều 3; điều 36 - Bộ luật hình sự. Đề nghị Thẩm phán chủ tọa phiên tòa xem xét mức hình phạt thấp nhất đối với bị cáo và không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, cũng nhằm giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Việc đề nghị của người bào chữa chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên không chấp nhận áp dụng điều 3 và điều 36 - Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đến cơ quan điều tra tự thú về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nên Tòa án xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự.

[9] Xét về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, tuy nhiên bị cáo là người nghiện chất ma túy, lười lao động thực hiện hành vi vi phạm pháp luật do vậy cũng cần phải có một mức án phù hợp để răn đe giáo dục bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét về điều kiện hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về các vấn đề khác: Đối với Ngã Văn Thịnh là người bán hộ chiếc tivi cho Giàng Văn M, quá trình điều tra xác minh Thịnh không có mặt tại nơi cư trú. Khi nào xác minh, làm rõ, Cơ quan điều tra sẽ xử lý sau.

Đối với anh Hà Văn Tiên là người mua chiếc tivi, bà Hà Thị Hải là người sở hữu chiếc kim. Quá trình điều tra xác định, anh Tiên không biết chiếc tivi do M trộm cắp mà có, bà Hải không biết việc M sử dụng chiếc kim làm công cụ trộm cắp tài sản. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Hà Văn Tiên, bà Hà Thị Hải là đúng quy định.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh B không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền nào khác nên không đặt vấn đề giải quyết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Tiên cũng không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 4.900.000 đồng nên không đặt vấn đề giải quyết.

Về vật chứng còn lại của vụ án: 01 chiếc kim thu giữ của bị cáo, chiếc kim do bị cáo lấy của bà Hà Thị Hải (Mẹ đẻ của bị cáo), bà Hải không biết bị cáo lấy kim sử dụng vào việc phạm tội do vậy cần trả lại chiếc kim cho bà Hải.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực đặc biệt khó khăn theo Quyết định số: 582/QĐ - TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc

thiếu số miền núi tỉnh Lai Châu, tại phiên tòa bị cáo đã đề nghị miễn án phí nên Tòa án miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ khoản 1 điều 173, điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Giàng Văn M phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Giàng Văn M 09 (chín) tháng tù, bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ. Thời hạn thi hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 điều 47 - Bộ luật hình sự và điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bà Hà Thị Hải 01 chiếc kim.

(Hiện số vật chứng đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục THADS huyện Than Uyên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/4/2020).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 điều 21; điểm đ khoản 1 điều 12; điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

Bị hại Nguyễn Huy B, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hà Văn Tiên, Hà Thị Hải được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh
- VKS tỉnh, huyện
- THA dân sự
- Cơ quan THAHS
- THA PT
- Bị cáo
- Bị hại, Người bào chữa
- Sở Tư pháp
- UBND xã Phúc Than
- Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án.
- Lưu HS - TA.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

